

Số: 30/2012/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 31 tháng 12 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin  
sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 21/2010/TT-BTTTT ngày 08 tháng 9 năm 2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng không yêu cầu phải lập dự án;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 34/TTr-STTTT ngày 17/10/2012 và Báo cáo thẩm định số 229/BC-STP ngày 16 tháng 10 năm 2012 của Giám đốc Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau”.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Cục kiểm tra VB QPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- CV các khối;
- Lưu: VT, Ktr70/12.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**Dương Tiến Dũng**

**QUY ĐỊNH**

**Về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin  
sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 30 /2012/QĐ-UBND  
ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc quản lý đầu tư đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (gọi tắt là UDCNTT) sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm nguồn vốn đầu tư phát triển và nguồn vốn sự nghiệp) do các sở, ban, ngành cấp tỉnh, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (được xác định theo Luật Ngân sách nhà nước), Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) được giao quản lý, bao gồm:

a) Dự án UDCNTT có sử dụng vốn ngân sách nhà nước từ 30% trở lên hoặc chiếm tỷ lệ lớn nhất trong tổng mức đầu tư của dự án;

b) Các hoạt động UDCNTT sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc nội dung các dự án đầu tư xây dựng công trình và các dự án đầu tư không có xây dựng công trình phải được lập thành một hạng mục độc lập trong các thành phần của dự án và quản lý thực hiện như đối với một dự án công nghệ thông tin độc lập theo quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 1 Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (gọi tắt là Nghị định số 102/2009/NĐ-CP).

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý đầu tư UDCNTT sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân có thực hiện dự án đầu tư UDCNTT sử dụng nguồn vốn khác áp dụng Quy định này.

**Điều 2. Phân loại các dự án UDCNTT**

1. Việc phân nhóm dự án UDCNTT tuân thủ theo Phụ lục 1 tại Nghị định số 102/2009/NĐ-CP.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập dự án, cụ thể: Dự án khả thi UDCNTT đối với nhóm A; Báo cáo nghiên cứu khả thi đối với nhóm B, C và Báo cáo đầu tư đối với nhóm C có mức vốn đầu tư từ 3 tỷ đồng trở xuống.

3. Các hoạt động đầu tư UDCNTT yêu cầu phải lập dự án, bao gồm:

a) Các dự án đầu tư mới về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, đầu tư UDCNTT mang tính chất đồng bộ (bao gồm đầu tư phần cứng, đường truyền, phần mềm ứng dụng và đào tạo) sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển (vốn xây dựng cơ bản) trong hoạt động quản lý của các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức đoàn thể với mọi quy mô đầu tư;

b) Các dự án đầu tư UDCNTT được quy định tại khoản 4 Điều này có tổng mức đầu tư từ 3 tỷ đồng trở lên.

4. Các hoạt động đầu tư UDCNTT không yêu cầu phải lập dự án.

a) Các hoạt động đầu tư UDCNTT kể cả nâng cấp, mở rộng khả năng UDCNTT hiện có, sử dụng nguồn vốn sự nghiệp có tổng mức đầu tư dưới 03 tỷ đồng chỉ lập đề cương và dự toán chi tiết bao gồm:

- Phát triển, nâng cấp phần mềm nội bộ;

- Mua sắm, nâng cấp, lắp đặt, cài đặt thiết bị công nghệ thông tin (phần mạng, phần cứng, phần mềm thương mại) nhằm duy trì hoạt động thường xuyên hiện có của cơ quan, đơn vị có tổng giá trị dự toán trên 100 triệu đồng.

b) Trường hợp khi lập đề cương và dự toán chi tiết, tổng dự toán dưới 03 tỷ đồng nhưng trong quá trình thực hiện phải điều chỉnh dẫn tới thay đổi tổng dự toán trên 03 tỷ đồng thì phải thực hiện lại các thủ tục đầu tư theo quy định tại Nghị định số 102/2009/NĐ-CP.

### **Điều 3. Lập kế hoạch vốn cho hoạt động đầu tư UDCNTT**

1. Việc lập kế hoạch vốn, bố trí vốn đối với các hoạt động đầu tư UDCNTT, tùy thuộc nguồn vốn sử dụng, phải thực hiện theo quy định hiện hành đối với xây dựng kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản, hoặc nguồn vốn sự nghiệp.

a) Đối với các hoạt động đầu tư UDCNTT sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản:

- Căn cứ quy hoạch, kế hoạch, đề án, đã được phê duyệt hoặc chủ trương được cấp thẩm quyền chấp thuận, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (được xác định trong Luật Ngân sách nhà nước), Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng chi tiết kế hoạch vốn (danh mục dự án và dự kiến vốn đầu tư) trong đó tách rõ vốn xây dựng cơ bản và vốn sự nghiệp (nếu có), gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp trước ngày 30 tháng 9 hàng năm; báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính để tổng hợp chung vào dự toán ngân sách của tỉnh, thông qua HĐND tỉnh quyết định tại kỳ họp cuối năm.

- Trên cơ sở chỉ tiêu hàng năm về nguồn vốn xây dựng cơ bản đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao và thông báo kế hoạch vốn của Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Thông tin và Truyền thông phân khai danh mục dự án và hiệp y với Sở Kế hoạch và Đầu tư, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện.

b) Đối với nguồn vốn sự nghiệp:

Trên cơ sở chỉ tiêu hàng năm được giao từ nguồn vốn sự nghiệp, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phân bổ chi tiết và hiệp y với Sở Tài chính, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch chi tiết về danh mục các dự án, hoạt động, nội dung UDCNTT sử dụng nguồn vốn sự nghiệp để làm cơ sở triển khai thực hiện; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn này.

3. Đối với hoạt động đầu tư UDCNTT sử dụng ngân sách của cấp huyện, cấp xã:

a) Căn cứ quy hoạch, kế hoạch, đề án (nếu có) phát triển ngành đã được phê duyệt, các phòng, ban cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng chi tiết kế hoạch vốn bao gồm cả vốn xây dựng cơ bản và vốn sự nghiệp gửi Phòng Văn hoá và Thông tin cấp huyện tổng hợp trước ngày 31 tháng 10 hàng năm;

b) Phòng Văn hoá và Thông tin cấp huyện chủ trì phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch và các phòng ban liên quan tổng hợp, đề xuất danh mục đầu tư và nguồn vốn theo nội dung, tiến độ xây dựng kế hoạch chung của cấp huyện; trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt giao chỉ tiêu kinh phí từ các nguồn vốn cho các đơn vị.

#### **Điều 4. Quy định về đấu thầu đối với các hoạt động đầu tư UDCNTT**

1. Việc lựa chọn nhà thầu để thực hiện các nội dung quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về đấu thầu và các văn bản pháp luật có liên quan và được cụ thể trong quyết định đầu tư, quyết định phê duyệt dự toán hoặc quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu.

2. Sở Thông tin và Truyền thông là đầu mối tổ chức thẩm định kế hoạch đấu thầu đối với các hoạt động đầu tư UDCNTT thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Riêng kế hoạch đấu thầu đối với các hoạt động đầu tư UDCNTT do Sở Thông tin và Truyền thông làm chủ đầu tư thì Sở Tài chính là đầu mối tổ chức thẩm định.

3. Việc thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu, kết quả đấu thầu thực hiện theo quy định hiện hành về đấu thầu. Khuyến khích áp dụng hình thức thuê tư vấn thực hiện đối với các hoạt động đầu tư UDCNTT do cấp xã làm chủ đầu tư.

#### **Điều 5. Quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí đầu tư UDCNTT**

Việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán đối với kinh phí đầu tư UDCNTT thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về quản lý, thanh quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành. Việc hạch toán, quyết toán kinh phí được giao dự toán chi cho UDCNTT thuộc lĩnh vực nào thì phải thực hiện hạch toán, quyết toán đúng lĩnh vực và nhiệm vụ chi đó theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản pháp quy có liên quan. Giao Giám đốc Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện nội dung này.

#### **Điều 6. Năng lực của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư UDCNTT**

1. Các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư đối với các hoạt động đầu tư UDCNTT

yêu cầu phải lập dự án, phải có đủ điều kiện năng lực và kinh nghiệm theo quy định tại Chương VI của Nghị định số 102/2009/NĐ-CP và các văn bản quy định hiện hành.

2. Đối với các hoạt động đầu tư UDCNTT không yêu cầu phải lập dự án, khuyến khích các chủ đầu tư lựa chọn các tổ chức, cá nhân tham gia có năng lực phù hợp với quy định của pháp luật và Quy định này.

## **Chương II**

### **QUẢN LÝ ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN YÊU CẦU PHẢI LẬP DỰ ÁN**

#### **Điều 7. Trình tự, thủ tục chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, kết thúc đầu tư đưa sản phẩm của dự án vào khai thác sử dụng**

1. Trình tự, thủ tục chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, kết thúc đầu tư đưa sản phẩm của dự án vào khai thác sử dụng được thực hiện theo quy định tại Chương II, Chương III, Chương IV Nghị định số 102/2009-NĐ-CP.

2. Đối với các dự án nhóm B, C chưa nằm trong kế hoạch UDCNTT được duyệt thì trước khi lập dự án phải được chấp thuận chủ trương đầu tư của người có thẩm quyền quyết định đầu tư.

#### **Điều 8. Chủ đầu tư dự án UDCNTT**

1. Chủ đầu tư dự án UDCNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước phải được người có thẩm quyền quyết định đầu tư trước khi lập dự án và tổ chức thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư dự án UDCNTT do cấp mình quyết định đầu tư, kể cả các dự án ủy quyền Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông quyết định đầu tư.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định chủ đầu tư các dự án do cấp mình quyết định đầu tư.

4. Đối với dự án UDCNTT do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư thì người quyết định đầu tư giao cho đơn vị quản lý, sử dụng sản phẩm của dự án làm chủ đầu tư. Trường hợp đơn vị quản lý, sử dụng sản phẩm của dự án không đủ điều kiện về tổ chức, nhân lực, thời gian và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư hoặc chưa xác định được đơn vị quản lý, sử dụng sản phẩm của dự án thì người có thẩm quyền quyết định đầu tư lựa chọn đơn vị có đủ điều kiện giao làm chủ đầu tư.

5. Đối với dự án UDCNTT sử dụng vốn hỗn hợp thì chủ đầu tư do các thành viên góp vốn thỏa thuận cử ra hoặc là đại diện của bên có tỷ lệ góp vốn cao nhất.

#### **Điều 9. Thẩm định dự án UDCNTT**

Tất cả các dự án UDCNTT đều phải được thẩm định:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thẩm định Dự án khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án UDCNTT do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định

đầu tư. Đầu mối thẩm định thực hiện theo Điều 10 tại Quy định này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo đầu tư các dự án UDCNTT thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư theo điều khoản phân cấp tại Điều 12 của Quy định này. Đầu mối thẩm định các dự án thuộc đối tượng này là Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thẩm định Báo cáo đầu tư dự án UDCNTT thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư theo điều khoản phân cấp tại Điều 12 của Quy định này. Đầu mối thẩm định các dự án thuộc đối tượng này là Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.

#### 4. Trình tự và thời gian thẩm định dự án UDCNTT

a) Đơn vị đầu mối thẩm định dự án có trách nhiệm gửi hồ sơ dự án lấy ý kiến thẩm định thiết kế sơ bộ của đơn vị có thẩm quyền quy định tại Điều 12 của Quy định này (trừ trường hợp đơn vị đầu mối thẩm định dự án cũng chính là đơn vị thẩm định thiết kế sơ bộ) và lấy ý kiến của các cơ quan liên quan để thẩm định dự án. Đơn vị đầu mối thẩm định dự án không đồng thời làm chủ đầu tư dự án mà đơn vị được giao thẩm định.

Trường hợp cần thiết đơn vị đầu mối thẩm định dự án có thể thuê các tổ chức, cá nhân có đủ tư cách pháp lý, điều kiện năng lực, kinh nghiệm để tư vấn thẩm định dự án. Chi phí thuê tư vấn thẩm định được trích từ lệ phí thẩm định dự án.

b) Trong quá trình thẩm định dự án, đơn vị đầu mối thẩm định dự án có quyền yêu cầu chủ đầu tư giải trình, bổ sung hồ sơ dự án nhằm làm rõ các nội dung cần thẩm định theo quy định của Quy định này và của các văn bản pháp luật có liên quan.

c) Đơn vị đầu mối tổng hợp các nội dung thẩm định, các ý kiến thẩm định thiết kế sơ bộ, các ý kiến của các cơ quan liên quan, nhận xét, đánh giá, kiến nghị và trình người quyết định đầu tư phê duyệt dự án.

d) Thời gian thẩm định dự án (kể cả thời gian thẩm định thiết kế sơ bộ và lấy ý kiến ngành liên quan) không quá 60 ngày đối với các dự án nhóm A, 30 ngày với các dự án nhóm B, 20 ngày với các dự án nhóm C, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp đặc biệt, thời gian thẩm định dự án có thể dài hơn nhưng phải được người có thẩm quyền quyết định đầu tư chấp thuận.

#### **Điều 10. Thẩm định thiết kế sơ bộ**

1. Báo cáo thẩm định thiết kế sơ bộ phải được trình chung với hồ sơ trình thẩm định dự án.

2. Đối với các dự án quan trọng quốc gia và các dự án nhóm A: Trình Bộ Thông tin và Truyền thông thẩm định thiết kế sơ bộ theo thẩm quyền.

3. Giao Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định thiết kế sơ bộ đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã (kể cả các dự án Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Sở Thông tin và Truyền thông quyết định đầu tư) thuộc đối tượng quy định tại Khoản 4 Điều 12 Quy định này.

4. Trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm định thiết kế sơ bộ có thể thuê các tổ

chức, cá nhân có đủ tư cách pháp lý, điều kiện năng lực, kinh nghiệm để tư vấn thẩm định. Chi phí thuê tư vấn thẩm định được trích từ lệ phí thẩm định dự án.

5. Thời gian thẩm định thiết kế sơ bộ không quá 30 ngày đối với dự án nhóm A, 15 ngày đối với dự án nhóm B, 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm C, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **Điều 11. Thẩm định và phê duyệt thiết kế thi công, tổng dự toán**

1. Chủ đầu tư tự tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế thi công và tổng dự toán. Việc thẩm định, phê duyệt thiết kế thi công gắn liền với thẩm định phê duyệt tổng dự toán.

Riêng các dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư thuộc đối tượng phân cấp theo quy định tại Điều 8 quy định này, do Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định, phê duyệt thiết kế thi công và tổng dự toán.

2. Nội dung thẩm định thiết kế thi công, thẩm định dự toán, tổng dự toán được thực hiện theo quy định tại Điều 37 của Nghị định số 102/2009/NĐ-CP.

## **Chương III PHÂN CẤP, ỦY QUYỀN, GIAO NHIỆM VỤ**

### **Điều 12. Phân cấp**

1. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư UDCNTT sử dụng ngân sách cấp huyện với tổng mức vốn đầu tư dưới 05 tỷ đồng.

2. Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư UDCNTT sử dụng ngân sách cấp xã với tổng mức vốn đầu tư dưới 03 tỷ đồng.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đầu tư UDCNTT thuộc thẩm quyền phân cấp, phù hợp với Quy định này.

4. Riêng đối với các hoạt động đầu tư UDCNTT có quy mô  $\geq 5$  tỷ đồng thuộc ngân sách cấp huyện và  $\geq 3$  tỷ đồng thuộc ngân sách cấp xã phải lấy ý kiến thẩm định của Sở Thông tin và Truyền thông trước khi phê duyệt đầu tư.

### **Điều 13. Ủy quyền**

1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông quyết định đầu tư các hoạt động UDCNTT thuộc nguồn vốn sự nghiệp trong kế hoạch UDCNTT đã được phê duyệt và đã được thông báo vốn hàng năm.

2. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt quyết toán dự án, dự toán, nội dung đầu tư UDCNTT sử dụng ngân sách cấp tỉnh có tổng giá trị quyết toán đến 15 tỷ đồng.

Các hoạt động đầu tư UDCNTT vượt mức nêu trên, Giám đốc Sở Tài chính thẩm tra trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

3. Người được ủy quyền quyết định đầu tư chỉ được quyết định đầu tư khi bảo đảm việc cân đối đủ vốn để thực hiện dự án không quá 2 năm đối với dự án nhóm C, không quá 4 năm đối với dự án nhóm B và phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch

UBND tỉnh nếu để xảy ra việc nợ khối lượng đầu tư.

#### **Điều 14. Giao nhiệm vụ thẩm định**

1. Giao Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Làm đầu mối thẩm định Dự án khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi các hoạt động đầu tư UDCNTT do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư;

b) Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo các hoạt động đầu tư UDCNTT do cấp huyện và cấp xã quyết định đầu tư thuộc đối tượng quy định tại Khoản 4, Điều 12 Quy định này và các dự án do Sở Thông tin và Truyền thông được ủy quyền quyết định đầu tư.

2. Giao Giám đốc Sở Tài chính:

a) Tổ chức thẩm định Dự án khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi các hoạt động đầu tư UDCNTT do Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông được giao làm chủ đầu tư có mức đầu tư dưới 5 tỷ đồng;

b) Trường hợp mức đầu tư  $\geq 5$  tỷ đồng, Sở Tài chính làm đầu mối tổ chức Hội đồng thẩm định, thành phần Hội đồng thẩm định là cán bộ kỹ thuật của các sở, ban, ngành có liên quan đến lĩnh vực của dự án.

### **Chương IV**

## **QUẢN LÝ ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN KHÔNG YÊU CẦU PHẢI LẬP DỰ ÁN**

#### **Điều 15. Trình tự đầu tư**

Trình tự đầu tư UDCNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước không yêu cầu lập dự án gồm bốn giai đoạn:

1. Lập đề cương và dự toán chi tiết;
2. Thẩm định, phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết;
3. Thực hiện đầu tư;
4. Nghiệm thu vận hành, thử nghiệm và thanh quyết toán dự án.

#### **Điều 16. Thẩm định, phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết**

1. Đối với các hoạt động đầu tư UDCNTT do Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp giao dự toán ngân sách (kinh phí thường xuyên, kinh phí sự nghiệp) cho các cơ quan, Ủy quyền cho Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thẩm định đề cương và dự toán chi tiết theo quy định và phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết để làm cơ sở thực hiện.

2. Đối với các hoạt động đầu tư UDCNTT do Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp giao dự toán ngân sách (kinh phí thường xuyên, kinh phí sự nghiệp) cho đơn vị trực thuộc; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định và phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết.

3. Người có thẩm quyền phê duyệt đề cương dự toán chi tiết sử dụng bộ máy giúp việc của mình hoặc thuê tư vấn thẩm định trước khi phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết.



### **Điều 17. Lập đề cương và dự toán chi tiết**

1. Đơn vị sử dụng ngân sách được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ và ngân sách thực hiện hoạt động UDCNTT chịu trách nhiệm lập đề cương và dự toán chi tiết. Trường hợp cần thiết có thể thuê đơn vị tư vấn có đủ năng lực lập đề cương và dự toán chi tiết.

2. Nguyên tắc, nội dung, phương pháp lập đề cương và dự toán chi tiết được quy định tại Điều 3, Điều 5, Điều 6 Thông tư số 21/2010/TT-BTTTT ngày 08/9/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động UDCNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng không yêu cầu phải lập dự án (dưới đây gọi tắt là Thông tư số 21/2010/TT- BTTTT).

### **Điều 18. Thẩm định, phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết**

1. Thủ tục, thành phần hồ sơ trình duyệt thực hiện theo quy định tại Điều 7 của Thông tư số 21/2010/TT-BTTTT.

2. Thời gian thẩm định đề cương và dự toán chi tiết thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Thông tư số 21/2010/TT-BTTTT.

### **Điều 19. Điều chỉnh đề cương và dự toán chi tiết**

1. Trong quá trình thực hiện đơn vị sử dụng ngân sách và thực hiện hoạt động đầu tư UDCNTT được phép tự điều chỉnh đề cương và dự toán chi tiết để tăng hiệu quả đầu tư nhưng không được làm thay đổi tính chất, quy mô, mục tiêu đầu tư và không vượt tổng dự toán đã được phê duyệt. Trường hợp điều chỉnh làm thay đổi quy mô, mục tiêu đầu tư hoặc vượt tổng dự toán đã được phê duyệt phải trình người có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Thủ tục, thành phần hồ sơ trình điều chỉnh đề cương và dự toán chi tiết thực hiện theo Điều 17 của Quy định này.

## **Chương V**

### **TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**

### **Điều 20. Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ban, ngành liên quan trong việc xây dựng, tổng hợp kế hoạch UDCNTT hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Hướng dẫn các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan ban, ngành thực hiện về nội dung cụ thể của thiết kế sơ bộ, Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo đầu tư đối với các hoạt động UDCNTT yêu cầu phải lập dự án; đề cương và dự toán chi tiết đối với các hoạt động UDCNTT không yêu cầu lập dự án.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính quản lý đơn giá trong lĩnh vực UDCNTT; chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng thiết bị công trình sản phẩm công nghệ thông tin.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan

liên quan tổ chức kiểm tra đánh giá định kỳ tiến độ và kết quả thực hiện các dự án, hạng mục, nhiệm vụ UDCNTT.

5. Là cơ quan đầu mối tổ chức thực hiện có hiệu quả nguồn vốn phân bổ cho các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh, thông qua hướng dẫn, thẩm định, đôn đốc, kiểm tra công tác thực hiện đầu tư UDCNTT của các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh.

#### **Điều 21. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

1. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch đầu tư hàng năm và các nhiệm vụ khác theo đúng phân cấp ủy quyền được giao.

2. Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông cân đối vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh dành cho các hoạt động đầu tư UDCNTT, báo cáo về Ban Chỉ đạo công nghệ thông tin của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt hàng năm.

#### **Điều 22. Sở Tài chính**

Căn cứ vào nhu cầu UDCNTT và khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính hiệp y với Sở Thông tin và Truyền thông phân bổ kinh phí sự nghiệp cho các hoạt động đầu tư UDCNTT, báo cáo về Ban Chỉ đạo công nghệ thông tin của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt hàng năm.

#### **Điều 23. Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã**

1. Tuân thủ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP, Thông tư số 21/2010/TT-BTTTT và các văn bản pháp quy có liên quan và Quy định này trong công tác thực hiện quản lý hoạt động đầu tư UDCNTT được giao.

2. Triển khai kế hoạch hàng năm theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ tiến độ và tính hiệu quả của việc UDCNTT; thực hiện việc báo cáo, kiểm tra, giám sát đánh giá nghiệm thu theo Quy định.

3. Chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí đã được cấp để thực hiện các dự án, hạng mục, nhiệm vụ UDCNTT đúng mục đích, có hiệu quả và thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành về tài chính.

## **Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 24. Xử lý chuyển tiếp**

1. Các hoạt động đầu tư UDCNTT đã được thẩm định trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa phê duyệt hoặc đã được phê duyệt nhưng chưa triển khai thì thực hiện theo các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư tại thời điểm phê duyệt dự án.

2. Dự án, hạng mục, nhiệm vụ UDCNTT đã được phê duyệt trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành mà trong quá trình thực hiện có sự thay đổi, điều chỉnh về thiết kế sơ bộ thì thực hiện theo Quy định này.

#### **Điều 25. Điều khoản thi hành**

1. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn triển khai, tổ chức thực hiện tốt Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Dương Tiến Dũng**